

Xylanh dẫn hướng DFM-63-50-P-A-KF

Số bộ phận: 170954

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Khoảng cách trọng tâm của tải trọng đến đầu chạc xs	50 mm
Hành trình	50 mm
Ø pít tông	63 mm
Chế độ hoạt động của bộ truyền động	Ách
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng cầu tuàn hoàn
Cấu trúc xây dựng	Dẫn hướng
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Áp suất vận hành	0.1 MPa...1 MPa 1 bar...10 bar
Tốc độ tối đa	0.6 m/s
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...60 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	1,3 Nm
Lực tối đa Fy	1487 N
Lực tối đa Fy tĩnh	1600 N
Lực tối đa Fz	1487 N
Lực tối đa Fz tĩnh	1600 N
Thời điểm tối đa Mx	92.97 Nm
Thời điểm tối đa Mx tĩnh	100 Nm
Max. Moment My	31.98 Nm
Thời điểm tối đa của tải tĩnh	34.4 Nm
Mô-men tối đa Mz	31.98 Nm
Mô-men tối đa Mz tĩnh	34.4 Nm
Tải trọng mô men tối đa cho phép Mx tùy thuộc vào hành trình	17.62 Nm
Tải trọng tối đa tùy thuộc vào hành trình ở một khoảng cách xác định xs	202 N
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), đồng hồi	1750 N

Đặc tính	Giá trị
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luồng	1870 N
Khối lượng di chuyển	2413 g
trọng lượng sản phẩm	4959 g
Trọng tâm của khối lượng chuyển động phụ thuộc vào hành trình	35.8 mm
kết nối thay thế	xem bản vẽ sản phẩm
Cổng nối khí nén	G1/4
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu của phớt	NBR
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao